

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 – VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 66/2025/QĐST-DS

Vĩnh Long, ngày 06 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 102/2025/TLST-DS, ngày 02 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự góp hội” giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Bé S, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp H, xã A, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Ông Võ Văn D, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp G, xã A, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền phải trả: Ông Võ Văn D có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Bé S số tiền hội của dây hội tháng 2.000.000 đồng, khai ngày 02/10/2019 (dl) nhằm ngày 04/9/2019 (âl) là 30.600.000 đồng (*Ba mươi triệu, sáu trăm ngàn đồng*).

- Về thời gian trả: Bà Lê Thị Bé S với ông Võ Văn D tự nguyện thỏa thuận do Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật Thi hành án dân sự.

- Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày

có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm là 765.000 đồng (*Bảy trăm sáu mươi lăm ngàn đồng*). Ông Võ Văn D tự nguyện nộp án phí dân sự sơ thẩm là 382.500 đồng (*Ba trăm tám mươi hai ngàn năm trăm đồng*). Bà Lê Thị Bé S tự nguyện nộp án phí dân sự sơ thẩm là 382.500 đồng (*Ba trăm tám mươi hai ngàn năm trăm đồng*), nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 1.125.000 đồng (*Một triệu, một trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003983 ngày 02 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, số tiền còn thừa sẽ được hoàn trả lại cho bà Lê Thị Bé S.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 11- Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Văn Hoàng Vân